

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **11/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/7/2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Hằng.

2. Ông Lê Khắc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương Trà – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** ông Phạm Trọng V; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện E, tỉnh Đ – Có mặt.

- **Bị đơn:** bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Thôn A, xã P, huyện E, tỉnh Đ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Phạm Trọng V trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, tôi và bà Nguyễn Thị Ngọc C có đi đến nguyện vọng kết hôn với nhau. Chúng tôi đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2009 tại UBND xã P, huyện E, tỉnh Đ. Việc kết hôn của vợ chồng tôi là hoàn toàn tự nguyện.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng tôi chung sống với nhau hạnh phúc đến tháng 7/2013 bà C mang theo cháu M bỏ nhà đi không rõ lý do, mặc dù tôi đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không thấy bà C. Nên vào năm 2019 tôi có yêu cầu TAND huyện EaKar tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc C mất tích, và ngày 13/8/2019 Tòa án nhân dân huyện EaKar đã tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc C mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-DS ngày 13/8/2019. Xét thấy tình cảm vợ chồng tôi không thể hàn gắn với nhau nên nguyện vọng của tôi là xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có hai con chung là các cháu: Phạm Nguyễn Yến N – sinh ngày 28/02/2011 và Phạm Nguyễn Tuyết M – sinh ngày 08/9/2012. Nguyện vọng của tôi là muốn nuôi dưỡng cháu Yến N, Đối với cháu M thì khi bà C bỏ đi đã mang theo cháu M nên hiện nay không biết rõ cháu M ở đâu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không đề nghị TAND huyện EaKar giải quyết.

Mặc dù bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà C vắng mặt không có lý do.

Ngày 18/6/2020, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc C vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bà C theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự. Về hôn nhân: Ông Phạm Trọng V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc C; Về con chung: Giao con chung cháu Phạm Nguyễn Yến N – sinh ngày 28/02/2011 cho ông Phạm Trọng V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu Phạm Nguyễn Tuyết M – sinh ngày 08/9/2012, bà C khi bỏ đi đã dắt theo cháu M, do đó, không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Đồng thời, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân huyện Ea Kar thụ lý và giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo đơn khởi kiện của ông Phạm Trọng V là đúng thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét lời khai của đương sự và tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định: Ông Phạm Trọng V và bà Nguyễn Thị Ngọc C tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 03/9/2009 tại UBND xã P, huyện E, tỉnh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương và lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, xác định:

Ông Phạm Trọng V yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc C vì bà C đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2013 đến nay không có tin tức của bà và Tòa án nhân dân huyện EaKar tuyên bố bà Nguyễn Thị Ngọc C mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2019/QĐST-VDS ngày 13/8/2019. Căn cứ Khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp vợ hoặc chồng của người bị tuyên bố mất tích xin ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn theo pháp luật về hôn nhân gia đình*”. Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị Ngọc C mất tích không có tin tức hay liên lạc với gia đình từ năm 2014 đến nay, thể hiện mục đích hôn nhân giữa bà với ông Phạm Trọng V không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Trọng V xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc C.

[3] *Về con chung*: Sau khi xem xét nguyện vọng của ông V, đồng thời xem xét đến quyền lợi mọi mặt của con chung, cháu N có nguyện vọng ở với bố. Do đó, cần giao con chung cháu Phạm Nguyễn Yến N, sinh ngày 28/02/2011 cho ông Phạm Trọng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung Yến N đủ 18 tuổi là có căn cứ và phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Đối với con chung Phạm Nguyễn Tuyết M, sinh ngày 08/9/2012, khi bà Nguyễn Thị Ngọc C bỏ đi đã mang theo cháu M, do đó, hiện nay không rõ cháu Mai hiện đang ở đâu nên không đề cập giải quyết.

[4] *Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C có quyền đi lại thăm nom con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, bà C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[5] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn ông Phạm Trọng V phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006169 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27, tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Trọng V.

1. Về hôn nhân: Ông Phạm Trọng V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Nguyễn Yến N, sinh ngày 28/02/2011 cho ông Phạm Trọng V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Đối với con chung Phạm Nguyễn Tuyết M, hiện nay không rõ cháu hiện đang ở đâu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Ngọc C có quyền đi lại thăm nom con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, bà C không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Trọng V phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm

ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0006169 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Ly

